

NHỮNG DỰ ĐOÁN CHO NĂM 1994

DANH ĐỨC

NHÌN LẠI NĂM CŨ

Cuối cùng thì Mỹ và Liên minh châu Âu (E.U) cũng đã đạt đến một thỏa hiệp về GATT, kết thúc 7 năm trời rờn rã của vòng thương thuyết Uruguay. Tuy nhiên, những thỏa thuận đạt được không có nghĩa là tất cả các mâu thuẫn đều đã được giải quyết, mà đã có một số nhượng bộ vào giờ chót, Mỹ đồng ý gác lại hồ sơ công nghiệp điện ảnh và truyền hình, và hồ sơ trợ cấp cho kỹ nghệ hàng không ngược lại châu Âu cũng nhượng bộ Mỹ một vài khoản như việc cho Mỹ triển hạn việc mở cửa thị trường dịch vụ tài chính trong vòng đàm phán thứ 18, hồ sơ thị trường vải vóc cũng được gác lại giữa Mỹ và Pakistan... Tóm lại, hai phía Mỹ và châu Âu đã tạm gác những dị biệt về lập trường của mình để cho GATT được thông qua.

GATT đã ra khỏi những khuôn khổ ban đầu của các vòng đàm phán trước đó để mở rộng qua những lãnh vực mới như nông nghiệp, dịch vụ. Tổng giám đốc GATT, Peter Sutherland tuyên bố: "Ngày nay cách thức duy nhất để tạo ra công ăn việc làm là tạo ra những khả năng xuất khẩu". Sản xuất và xuất khẩu là hai mặt của lời giải cho bài toán suy thoái kinh tế thế giới. Người ta tính ra rằng, nhờ bởi GATT, tài sản thế giới sẽ tăng 270 tỷ đô-la vào đầu thế kỷ 21 do việc thông thương tự do. Song "Chẳng ai có thể biết chắc rằng GATT sẽ cho phép tăng tài sản thế giới thêm 270 tỷ đô-la hay không cũng như chẳng ai biết được rằng ai sẽ hưởng lợi từ số lời trên trời rơi xuống này" L'Express. Một sự hồ nghi như thế cũng có phần xác đáng vì lẽ, nếu như một vài nước như Nhật Bản và Triều Tiên đã nhượng bộ để mở cửa thị trường gạo nội địa, thì thỏa hiệp GATT cũng chưa đạt đến một thỏa thuận then chốt là một hệ thống điều phối tài chính quốc tế để ngăn chặn mọi trường hợp tăng hay hạ tỉ giá tiền tệ của một nước để có thể tùy nghi hỗ trợ cho việc xuất nhập khẩu của nước đó. Ngay trong tháng 12 vừa qua, khi Nhật Bản nhượng bộ mở cửa thị trường gạo của mình, thì cũng chính Nhật Bản tạo cơ hội hạ bớt tỉ giá đồng yên từ xấp xỉ 1 đô-la ăn 100 yên xuống còn 1 đô-la ăn xấp xỉ 110 yên hầu hỗ trợ chuyển hàng xuất khẩu cuối năm. Cũng như trong quá khứ từ đầu những năm 80 đến nay, đã bao lần đồng đô-la Mỹ co giãn một cách "khủng khiếp" Thành ra, trong một thế giới tài chính mà chỉ một vài ngoại tệ mạnh như đô-la, yên, mark mới thực sự là mạnh, thì tỷ lệ dao động tỉ giá này còn có giá trị gấp nhiều lần việc điều chỉnh thuế suất xuất nhập khẩu.

Hiệp định GATT đã được ký kết đúng một tháng sau khi hiệp ước NAFTA tạo dựng một khu tự do mậu dịch Bắc Mỹ được Quốc hội Mỹ thông qua. Đây là một trong những sự kiện hiếm hoi của chính trường Mỹ: một hiệp định được thai nghén và ký kết bởi một Tổng thống thuộc đảng Cộng hòa (Bush), song lại được người kế vị thuộc đảng Dân chủ (Clinton) bảo vệ trước Quốc hội. Trong buổi điều trần cuối cùng trước Quốc hội, tất cả các cựu tổng thống Mỹ còn sống (từ Nixon, Ford, Carter, Reagan đến Bush), thuộc cả hai đảng, đã cùng có mặt sát cánh với đương kim Tổng thống Clinton! Sau lưng họ, là tất cả các cựu ngoại trưởng Mỹ, tất cả các "giải Nobel kinh tế" người Mỹ, để cùng bảo vệ NAFTA (xem *Le Monde Diplomatique* 12.93). Sự huy động toàn bộ các quyền lực chính trị và các bộ não kinh tế của nước Mỹ cho NAFTA khiến người ta phải đặt câu hỏi: Mỹ sẽ được lợi

đến đâu trong NAFTA? Câu trả lời là ở Mỹ chiếm đến 86,8% GNP của khối NAFTA, trong khi Canada chỉ là 8,3% và Mêhicô là 4,8%. NAFTA là tiền đề cho việc biến cả châu Mỹ thành một khu vực tự do mậu dịch khổng lồ từ Alaska đến gần tận Nam cực. Tổng thống Colombia, César Gaviria không giấu giếm ước mơ được gia nhập khối này. Tổng thống Bolivia, Gonzalo Sanchez de Lozada cũng thế; ông gọi rằng đây là một "mặt trời" soi sáng cả bán cầu. Sau những thất bại của các hiệp ước mậu dịch giữa các nước Nam Mỹ, các chính phủ này đang đặt kỳ vọng nơi NAFTA và hy vọng được tham gia NAFTA. Lý do tại sao các nước Nam Mỹ lại trông mong vào một NAFTA "nổi dài"? Đơn giản là khi nước Mỹ đã chiếm hơn 75% GNP của lục địa này, thì nước Mỹ sẽ kéo đoàn tàu kinh tế châu Mỹ qua những dự án đầu tư trực tiếp vào các nước này.

Vài ngày sau khi NAFTA được ký kết, Tổng thống Mỹ Clinton đã có thể tham dự diễn đàn APEC tại Seattle với 17 nước châu Á (trừ Malaysia tẩy chay). Tuy chỉ là một diễn đàn, song rõ ràng là qua APEC, Mỹ muốn tỏ rõ vai trò siêu cường của mình. Đây là một lời nhắn nhủ gửi đến Liên minh châu Âu, lúc đó còn đang găng với Mỹ về nội dung GATT, đại ý: nếu châu Âu không chấp nhận GATT thì châu Âu sẽ tự "bế quan tỏa cảng" và đứng đó nhìn Bắc Mỹ và châu Á Thái Bình Dương giao thương với nhau.

Trên đây là tóm tắt những sự kiện lớn của năm 1993 mà do tình cờ, hầu hết đã tập trung trong hai tháng cuối. Cũng vào những ngày cuối năm này, giá vàng trên thế giới vẫn tiếp tục cao, xấp xỉ mức 390 đô-la /oz, như KTTCTG đã dự báo vào cuối quý 1, giá dầu thô vẫn xuống thấp đến mức +14 đô-la/thùng. Từ những tiền đề của năm 93, liệu có thể dự đoán gì cho năm 94?

HƯỚNG ĐẾN NĂM MỚI

Trước hết có thể ghi nhận rằng hơn bao giờ hết "trật tự kinh tế" cũ giữa những nước công nghiệp phát triển với những nước đang phát triển đã bị rạn nứt. Ngay từ những năm 80 sự xuất hiện của những nước mới công nghiệp hóa (NIC) đã báo trước điều này. Song, với cuộc khủng hoảng kinh tế hiện tại ở châu Âu và Bắc Mỹ, thì giờ đây có thể chia ra làm 4 nhóm quốc gia, trên cơ sở tỉ lệ tăng trưởng kinh tế. Trong 4 năm qua, từ 1990 đến nay, nhóm thứ nhất gồm các nước giàu, đã khựng lại ở tỉ lệ tăng trưởng là 1,4%; các nước đang phát triển tăng trưởng với tỉ lệ 5%, châu Phi-Nam Sahara chỉ tăng trưởng 1,1%; và cuối cùng là châu Á với tỉ lệ tăng trưởng 7% (xem *L'Expansion* số 462, 9.11.93). Gérard Moatti, tác giả của bài phân tích này, đưa ra nhận xét sau: "Sự suy thoái kinh tế của các nước giàu còn trực tiếp lây lan đến các nước sản xuất nguyên liệu và dầu hỏa - Châu Phi và Trung Đông - vốn đang kẹt đầu ra và phải gánh chịu tình trạng nguyên và nhiên liệu mất giá. Ngược lại, sự lây lan này còn thấp hơn nhiều trong những khu vực mà sự cất cánh công nghiệp đang đưa đến việc nâng cao mức sống một cách nhanh chóng như tại châu Á chẳng hạn". Tuy nhiên, Jean-Michel Charpin, giám đốc nghiên cứu kinh tế của ngân hàng BNP Pháp, đã đào sâu hơn về khái niệm cất cánh kinh tế. Theo ông IMF đã thắng cuộc, sự cất cánh kinh tế đã diễn ra, dựa trên 2 trụ cột: sự lành mạnh hóa nền kinh tế tài chính (kiểm soát được tài chính công và lạm phát, phát triển tín dụng tiết kiệm nội địa...) và sự giải phóng thị trường

hối đoái, đầu tư, giải tư, phi quốc doanh hóa... Tuy nhiên, chính cơn khủng hoảng nợ nước ngoài đã đẩy nhanh quá trình cất cánh này, đồng thời tạo điều kiện cho IMF có ảnh hưởng nhiều hơn đối với chính sách của các nước". Trong bối cảnh mới này, các quốc gia không còn chỉ cạnh tranh nhau trong lĩnh vực xuất khẩu mà còn trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Trong những điều kiện đó, các chính phủ thường có khuynh hướng hạn chế bớt những chỉ tiêu phúc lợi xã hội hoặc hạ thuế. Trong bối cảnh cạnh tranh ráo riết này, yếu tố đổi mới công nghệ, chạy đua khoa học kỹ thuật là một vấn đề sinh tử không những chỉ riêng cho các nước đang phát triển mà còn liên can đến ngay cả các nước công nghiệp phát triển.

Đi sâu vào từng khu vực, có thể dự báo như sau:

1. Khu vực Bắc Mỹ

Với NAFTA, trước hết việc giao thương giữa Mỹ, Canada sẽ như sau: thuế nhập khẩu đánh trên hàng hóa nhập từ Mêhicô sẽ giảm 70%, trong khi từ Mỹ và Canada sẽ giảm 40%. Sự ưu đãi cho Mêhicô thật ra là để nâng đỡ hàng hóa của Mỹ và Canada sắp tới sẽ được sản xuất tại Mêhicô do việc đầu tư vào Mêhicô. Sở dĩ Hành pháp Mỹ có thể mạnh dạn dẫn thân vào NAFTA là vì dấu sao nền kinh tế Mỹ cũng đã vươn lên trở lại ở mức tăng trưởng 2,6% dự trù cho năm 94. Sự vươn lên trở lại này có được là do hai nguyên nhân: lãi suất hạ, số nợ của các gia đình thấp. Cần nhớ là tại Mỹ, tiêu thụ được khuyến khích và được sử dụng như là một đòn bẩy kích thích sản xuất.

2. Nam Mỹ

Việc ông Eduardo Frei thuộc đảng Dân chủ Thiên chúa giáo đắc cử Tổng thống trong cuộc bầu cử hôm thứ bảy 11.12 đã khẳng định con đường cải cách kinh tế của tổng thống Aylwin là đúng đắn: PIB tăng 6,5% năm 93, lạm phát chỉ còn 13%, xuất siêu 400 triệu đô-la. Chilê là một trong những nước Nam Mỹ đầu tiên đi vào con đường tư nhân hóa và kêu gọi đầu tư nước ngoài. Mục tiêu của tân tổng thống Eduardo Frei là đa dạng hóa xuất khẩu để giảm tỉ trọng của xuất khẩu đồng trong cơ cấu xuất khẩu (hiện là 35%). Chilê đã mở đường cho Mêhicô, cho Acentina, cho Pêru... và các nước Nam Mỹ khác, ngoại trừ Brazil vẫn còn chìm trong nạn lạm phát hơn 1000% do bất ổn định chính trị và tham nhũng (trường hợp cựu tổng thống Fernando Collor). Nói chung, Nam Mỹ, với tỷ lệ tăng trưởng 4,3% bình quân, đang là một trong những khu vực có tốc độ tăng trưởng khá nhất thế giới.

3. Magreb-Trung Đông

Hiệp định hòa bình Jéricho-Gaza giữa Israel và Palestin đặt ra cho khu vực Bắc Phi và Trung Đông này một bài toán mới: làm sao chuyển từ một nền kinh tế của thời chiến (tức là tập trung chi tiêu cho quốc phòng) sang một nền kinh tế của thời bình. Chỉ có Maroc và Tunisie là đã bắt đầu thực hiện những chương trình điều chỉnh kinh tế rộng rãi, và đi theo con đường hiện đại hóa. Ai Cập và Jordanie mới bắt đầu cải tổ cấu trúc kinh tế. Các nước vùng Vịnh đang gặp khó khăn do giá dầu giảm nhiều. Liban, Iran, Irak đang trong giai đoạn tái thiết hậu chiến. Algérie đang chìm trong cơn khủng hoảng chính trị xã hội lớn nhất từ khi giành được độc lập, đầu tư nước ngoài đang rút khỏi nơi đây sau những vụ sát hại người nước ngoài sinh sống tại đây. Theo WB, mức tăng trưởng của khu vực này sẽ có thể đạt đến 5% trong khi tỷ lệ gia tăng dân số là 2,5%.

4. Đông Á-Châu Đại Dương

Đây là khu vực có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới: giữa 5-7%. Tốc độ này sẽ còn kéo dài trong nhiều năm nữa. Một vài nước như Trung Quốc, VN dựa vào lợi thế nhân công rẻ, Hồng Kông và Singapore vẫn là những trung tâm dịch vụ hàng đầu và hữu hiệu nhất, Đài Loan và Nhật Bản vẫn là những nước có kỹ thuật cao, cộng với đồng vốn khổng lồ của khối Hoa Kiều trên toàn khu vực. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của Đông Á, theo Francois Lenglet của *L'Expansion*,

lại tùy thuộc nhiều nơi các thị trường phương Tây. Khối lượng trao đổi mậu dịch trong nội bộ các nước này, tuy cao hơn khối lượng xuất khẩu ra ngoài khu vực, song lại là một sự trao đổi "nội khu vực" giả tạo. Vì lẽ một phần lớn của những hàng hóa trao đổi giữa các nước này lại là những bán thành phẩm sẽ được tái xuất sang các thị trường phương Tây. Cần phải lưu ý đến Đài Loan, hiện đang bước vào giai đoạn phân tán sản xuất ra nước ngoài (*délocalisation*), trước mắt là sang Trung Quốc.

5. Nam Á

Mở cửa và cởi trói kinh tế là hai phương châm của các nước Nam Á. Nếu trong thập niên 80, công việc cải tổ này mới chỉ ở mức "công ty hợp doanh", thì sang thập niên 90 đã bước hẳn sang tư nhân hóa, tự do hóa thị trường hối đoái... Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan đều cùng đi theo con đường này. Song nguy cơ lớn nhất là sự bất bình đẳng giữa nông thôn và thành thị. Thêm các vấn đề xung đột khác tôn giáo còn làm cho sự bất ổn định xã hội càng tăng. Tỷ lệ tăng trưởng có thể đạt 5% trong năm 1993 không bỏ bên gì với tỷ lệ tăng dân số (hơn 2% năm) và tỷ lệ người nghèo quá đông (riêng các nước khu vực này đã chiếm đến hơn 50% số người nghèo nhất thế giới).

6. Châu Phi - Nam Sahara

Đây là một khu vực mà thu nhập đầu người ngày cứ càng giảm! Trong năm 1992, tỉ lệ tăng trưởng là 1,8% trong khi tỷ lệ tăng dân số là 3%! Đây là hậu quả của những sai lầm của các nhà lãnh đạo: họ đã không biết tận dụng thời cơ của thập niên 70, khi mà giá nguyên liệu còn cao trên thị trường thế giới để công nghiệp hóa đất nước của họ; họ cũng đã không biết đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu để giờ đây phải hứng chịu tình trạng mất thu nhập do giá nguyên liệu giảm. Các nước này đang là những nước có tỷ lệ nợ nước ngoài cao nhất thế giới, tương đương 75% GNP, riêng việc thanh toán nợ nước ngoài hàng năm đã chiếm 12% GNP. Cộng với sự bất ổn định chính trị thường xuyên và nạn sida, Châu Phi - Sahara là một trong những vùng đất có nguy cơ nghèo khó cao nhất thế giới.

7. Tây Âu

Liên minh Châu Âu gồm bao nhiêu nước? 12 nước. Không, Henri Gibier của *L'Expansion* đã đi dóm đưa ra một câu trả lời khác: 13 nước; ngoài 12 nước EC cố hữu nay là EU, còn phải kể thêm nước thứ 13 là non 20 triệu người thất nghiệp. Một con số cao hơn dân số của cả nước Hà Lan (15 triệu), gần bằng cả Hi Lạp và Bồ Đào Nha gộp lại (10,3 triệu + 9,9 triệu). Tỷ lệ thất nghiệp của Tây Âu hiện cao hơn tỷ lệ thất nghiệp của các nước OCDE công nghiệp những 2%. Vấn đề là ở chỗ: Tây Âu, với chỉ 7% dân số thế giới trong lứa tuổi lao động lại chiếm đến 30% sản lượng thế giới. Phiên họp cuối năm các nhà lãnh đạo liên minh châu Âu trong hai ngày thứ năm và thứ sáu 9 và 10.12 tại Bruxelles đã chỉ đưa đến một nghị quyết về việc giải quyết bài toán thất nghiệp: 120 tỷ ecu (trên 130 tỷ đô-la) trong vòng 6 năm cho các công trình giải tỏa thất nghiệp; song để thực hiện kế hoạch này, các chính phủ phải huy động vốn từ dân chúng qua việc phát hành các trái phiếu; điều này thì lại không được một chính phủ nào hoan nghênh, đặc biệt là Đức và Anh. Tỷ lệ tăng trưởng bình quân của Liên minh châu Âu trong năm 93 là 2,1%.

8. Đông Âu-SNG

Sau 3 năm đi theo những cải cách kinh tế, Đông Âu (xin hiểu theo góc độ địa lý đơn thuần) vẫn đang bị bóm lợi ngược dòng: sản lượng năm 92 thấp hơn năm 89 từ 20-25%. Tư nhân hóa, cởi trói kinh doanh, phát triển khu vực kinh tế tư nhân... tất cả cũng chưa đem lại một kết quả khả quan nào, ngoại trừ ở Ba Lan. Các số liệu sau đây sẽ tỏ rõ điều đó: Anbani, tỉ lệ tăng trưởng là -7,8%, Bungari là -5,6%, Hungari -4,4%, Xec và Xlôvaqui là -8,5%, Rumania là -15,4%, Liên Xô cũ là -18,5; Ba Lan là +1%(PIB). Trị liệu pháp "cú xóc" đã gặp phải những chống đối rõ rệt của dân chúng.